

Bản án số: 245/2022/DS – ST

Ngày: 16-8-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:* Bà Trần Mai Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Việt Phương, sinh năm 1974; Địa chỉ: 132/6 Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Dương Ngô Thị Lang, sinh năm 1979 và Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1973; Thường trú: 202 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh; Đang ở không cấp sổ tạm trú tại: 75F Nguyễn Đình Kiên, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Tp.HCM.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/7/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn – ông Võ Việt Phương trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2019 do mối quan hệ quen biết nên vợ chồng bà Lang ông Trung có rủ tôi hùn vốn làm ăn mua bán hạt nhựa tái sinh. Hai bên thỏa thuận số tiền tôi góp 36.000.000 đồng thì mỗi kg hạt nhựa vợ chồng bà Lang sẽ trích ra cho tôi 300 đồng. Sau khi đưa được hoa hồng 01 tháng thì vợ chồng bà Lang ông Trung có báo có thêm khách hàng mới mỗi tháng lấy 40 tấn hạt nhựa sẽ trích lại cho tôi 200 đồng/kg với điều kiện tôi phải góp thêm số tiền 100.000.000 đồng. Vợ chồng bà Lang còn thỏa thuận sau khi không giao hàng nữa sẽ trả lại tôi số tiền đã góp. Sau khi tôi góp vốn đợt 2 thì có đưa thêm cho tôi 01 tháng hoa hồng từ đó đến nay không đưa thêm. Việc đưa tiền hoa hồng hai bên không ghi sổ, chỉ trao tay. Sau đó tôi có báo về việc trả lại số vốn góp cho tôi nhưng bà Lang ông Trung chỉ hứa nhưng không thực hiện. Đến ngày 11/5/2020 tôi và vợ chồng bà Lang ông Trung ngồi lại thỏa thuận thống nhất ra Phòng công chứng ký hợp đồng vay tiền với số tiền còn thiếu tôi là 180.000.000 đồng; thời hạn trả 18 tháng; trả 10.000.000 đồng/ tháng, trả vào ngày 12 – 15 hàng tháng với lãi suất 1%/tháng. Tới ngày 10/7/2020 ông Trung có trả cho tôi được 4.000.000 đồng, ngày 21/7/2020 ông Trung hứa trả thêm 6.000.000 đồng nhưng ông Trung bà Lang không trả cho đến nay.

Năm 2020 tôi có tố cáo Công an Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lang ông Trung. Tuy nhiên Công an không khởi tố và chuyển sang hướng dẫn khởi kiện dân sự. Trước khi nộp đơn khởi kiện bà Lang ông Trung thì tôi có nộp đơn tố cáo bà Trần Mỹ Trang (cháu gái bà Lang) để tố cáo việc chuyển nhảm tiền vô tài khoản, tuy nhiên số tiền này là chuyển qua tài khoản bà Trang để gửi cho bà Lang ông Trung hùn làm ăn. Do tôi có sự bức xúc việc bà Lang ông Trung không có trách nhiệm tiền còn thiếu nên mới có động thái gửi đơn tố cáo. Nay Công an Quận 11 đã giải quyết xong hướng dẫn nếu tranh chấp thì khởi kiện dân sự. Do đó tôi xác nhận bà Trang không liên quan gì đến việc hùn làm ăn và không vay mượn gì của tôi.

Quá trình giải quyết vụ án bà Lang và ông Trung xin được trả số tiền còn thiếu cho tôi mỗi tháng 3.000.000 đồng – 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ thì tôi không đồng ý. Nay tôi yêu cầu bà Lang ông Trung thanh toán số tiền còn thiếu cho tôi là 176.000.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật. Tôi không yêu cầu tính lãi suất.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung trình bày:

Vợ chồng chúng tôi và ông Võ Việt Phương có mối quan hệ bạn bè làm ăn với nhau. Khoảng năm 2019 chúng tôi có rủ ông Phương hùn vốn làm ăn mua bán hạt nhựa với số góp 36.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tuần vợ chồng tôi đưa

cho ông Phương 1.500.000 đồng, đưa được vài tháng nhưng việc đưa tiền nay không có ghi sổ. Tới tháng 7/2019 ông Phương có hùn thêm 100.000.000 đồng, tuy nhiên ông Phương tính thêm khoản tiền lãi của số tiền 36 triệu trước đó nên hai bên thống nhất là hùn vốn 100.000.000 đồng nhưng thực chất chúng tôi nhận 85.000.000 đồng (Tôi Lang mượn tài khoản của cháu là bà Trần Mỹ Trang để ông Phương chuyển khoản vào tài khoản này cho tôi với số tiền 85.000.000 đồng). Sau đó giữa chúng tôi với công ty mua bán hạt nhựa gặp khó khăn nên chúng tôi có báo với ông Phương về việc trả lại tiền. Chúng tôi xin hàng tháng trả vài triệu để bớt số nợ tuy nhiên sau đó ông Phương tính toán số tiền còn nợ và cộng tiền lãi, nên ngày 11/5/2020 hai bên thống nhất ra phòng công chứng để ký hợp đồng vay tiền xác nhận số nợ vay của ông Phương là 180.000.000 đồng. Sau khi ký xác nhận nợ thì mỗi tháng chúng tôi trả ông Phương 10.000.000 đồng nhưng sau đó chúng tôi không có khả năng trả nên xin trả 3-5 triệu/tháng nhưng ông Phương không đồng ý. Chúng tôi có trả nhiều lần tuy nhiên không nhớ rõ số tiền đã trả ông Phương nên chúng tôi đồng ý hiện nay số tiền còn thiếu ông Phương là 176.000.000 đồng.

Nay do khó khăn về kinh tế không có khả năng chi trả một lần nên với số nợ trên chúng tôi xin trả cho ông Phương mỗi tháng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trước đó ông Phương có nộp đơn tố cáo bà Trần Mỹ Trang (là cháu của bà Lang) ra Cơ quan công an Quận 11 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên việc làm ăn chỉ có chúng tôi và ông Phương, cháu Trang chỉ là người mà chúng tôi mượn tài khoản để ông Phương chuyển tiền hùn làm ăn với tôi. Số tiền 85.000.000 đồng mà ông Phương chuyển khoản cho bà Trần Mỹ Trang là số tiền chúng tôi và ông Phương làm ăn với nhau. Bà Trang không liên quan gì đến việc làm ăn hay vay mượn tiền gì của ông Phương.

- Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không thành, nên đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- + Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 68; Điều 93; Điều 203; Điều 220; Điều 236; Điều 237; Điều 239; Điều 241 và Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- + Về nội dung: Năm 2019, do có mối quan hệ bạn bè nên bà Lang ông Trung có rủ ông Phương hùn vốn làm ăn mua bán hạt nhựa, với số vốn góp 36.000.000 đồng thì mỗi kg hạt nhựa vợ chồng bà Lang sẽ trích ra 300 đồng cho ông

Phương. Sau đó vợ chồng bà Lang có đưa được vài lần tiền huê hồng cho ông Phương, tuy nhiên việc đưa tiền chỉ trao tay không ghi sổ và không nhớ số tiền cụ thể. Sau đó do có thêm mỗi hàng nên vợ chồng bà Lang có rủ ông Phương hùn thêm 100.000.000 đồng và thỏa thuận mỗi kg hạt nhự sẽ trích ra 200 đồng cho ông Phương. Sau đó ông Phương tính tiền lãi của tiền góp trước đó chưa trả nên thống nhất góp thêm 85.000.000 đồng. Sau đó việc làm ăn không thuận lợi, ông Phương yêu cầu vợ chồng bà trả lại số tiền góp trước đó nhưng cố tình né tránh không thực hiện. Bà Lang ông Trung xin trả hàng tháng vài triệu để bớt số nợ nhưng ông Phương không đồng ý. Ngày 11/5/2020 hai bên thống nhất thỏa thuận ra phòng công chứng ký hợp đồng vay tiền để xác nhận số nợ vợ chồng bà Lang thiếu ông Phương là 180.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng bà Lang và ông Phương chỉ trả cho ông Phương 4.000.000 đồng cho đến nay không thanh toán thêm. Nay có đủ cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Xét đơn khởi kiện ngày 26/4/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/7/2022, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bị đơn trả số tiền đã vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú, hiện nay ở nhưng không đăng ký tạm trú tại quận Bình Tân. Tuy nhiên bị đơn đồng ý Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết vụ kiện nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là đúng qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét, ông Võ Việt Phương yêu cầu bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung thanh toán số nợ còn thiếu là 176.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn yêu cầu mỗi tháng trả 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ:

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền của hai bên vào ngày 11/5/2020 cũng như bản tự khai, biên bản hòa giải của các bên trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai nhận tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung còn nợ ông Võ Việt Phương số tiền là 176.000.000 đồng. Ông Phương đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Nay bị đơn yêu cầu được trả số tiền còn thiếu mỗi tháng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Việc kéo dài thời gian thanh toán như bị đơn yêu cầu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phương, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bị đơn. Ngược lại phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ còn thiếu là 176.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn phù hợp theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc ông Phương không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 176.000.000 đồng x 5% = 8.800.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.400.000 đồng cho ông Võ Việt Phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Việt Phương.

- Buộc bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Việt Phương số tiền còn thiếu là 176.000.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu) đồng.

- Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
Ghi nhận việc ông Phương không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Ngô Thị Lang và ông Nguyễn Văn Trung phải chịu án phí là 8.800.000 (tám triệu tám trăm ngàn) đồng.
- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng cho ông Võ Việt Phương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035669 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thanh Hằng)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

